TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:84/2022/HS - ST
Ngày 30/5/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Thịnh Quang Thắng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Đức

Ông Nguyễn Hữu Đệ

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Hải Yến** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Hồng Chiêm** - Kiểm sát viên

Ngày 30/5/2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 46/2022/TLST - HS ngày 19 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2022/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 24 ngày 09/5/2022 đối với bị cáo:

*1. Họ và tên: **Nguyễn Hữu S**, sinh năm 1989 tại Bắc Ninh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Khu phố M, phường H, thành phố T, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu C (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; Vợ: chưa có; nhân thân: có 01 Tiền sự: Ngày 20/2/2008, Công an huyện S, Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc; Tiền án:*

- Bản án số 24/2008/HSST, ngày 27/11/2008 của TAND thành phố B, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 48 tháng tù về tội Cướp giật tài sản (khoản 2 Điều 136 BLHS). Bị cáo kháng cáo, bản án số 04/2009/HSPT ngày 19/01/2009 TAND tỉnh Bắc Ninh xét xử y án sơ thẩm.

- Bản án số 38/2009/HSST, ngày 25/03/2009 của TAND huyện T, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 72 tháng tù về tội Cướp giật tài sản (khoản 2 Điều 136 BLHS). Bị cáo kháng cáo và sau đó rút kháng cáo, quyết định số 05/2009/HSPT – QĐ ngày 18/6/2009 của TAND tỉnh Bắc Ninh đã đình chỉ xét xử phúc thẩm.

- Bản án số 75/2009/HSST, ngày 22/4/2009 của TAND thị xã T, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 48 tháng tù về tội Cướp giật tài sản (khoản 2 Điều 136 BLHS).

- Bản án số 37/2009/HSST, ngày 17/9/2009 của TAND huyện Y, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 48 tháng tù về tội Cướp giật tài sản (khoản 2 Điều 136 BLHS). Tổng hợp hình phạt với bản án số 04/2009/HSPT ngày 19/01/2009 TAND tỉnh Bắc Ninh, bản án số 38/2009/HSST, ngày 25/03/2009 của TAND huyện T, tỉnh Bắc Ninh, bản án số 75/2009/HSST, ngày 22/4/2009 của TAND thị xã T, tỉnh Bắc Ninh, Nguyễn Hữu S phải chấp hành hình phạt chung là 18 năm tù. Chấp hành án xong ngày 26/7/2021, chưa được xóa án tích.

Tạm giữ từ ngày 26/11/2021 đến ngày 05/12/2021; tạm giam từ ngày 05/12/2021 cho đến nay; Có mặt tại phiên tòa.

2. Người bị hại:

2.1. Chị Vũ Thị H, Sinh năm: 1984; trú tại: Thôn X, xã X, huyện Đ, Hà Nội; Vắng mặt;

***2.**2. Chị Đinh Thị Mai L, Sinh năm: 1993; trú tại: Xóm N, thôn T, xã N, huyện Đ, thành phố Hà Nội; Vắng mặt;*

***3.** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

***3.**1.Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1959; Địa chỉ: Khu phố M, phường H, thành phố T, tỉnh Bắc Ninh; Có mặt.*

***3.**2. Công ty S; Trụ sở: tầng 9, 10, 11, 12 Tòa nhà MB Banks, 21 C, phường C, quận Đ, Hà Nội; Đại diện theo ủy quyền của Công ty S: Bà Vũ Thị Nga S1 – cán bộ giám sát thu hồi nợ của Công ty S; (có đơn xin vắng mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15h00’ ngày 26/11/2021, tổ công tác Công an thị trấn Đ, huyện Đ, Hà Nội tuần tra phòng chống trộm, cướp giật tài sản tại trục đường Quốc lộ 3 thuộc tổ 24, thị trấn Đ, huyện Đ, TP Hà Nội, phát hiện chị Nguyễn Thị T1 (Sinh năm: 1983; trú tại: Thôn X, xã X, huyện Đ, Hà Nội) điều khiển xe máy Wave biển kiểm soát 29Z7 – 4341 chở chị Vũ Thị H (Sinh năm: 1984; trú tại: Thôn X, xã X, huyện Đ, Hà Nội) đuổi theo một nam thanh niên đang đi xe máy chạy phía trước và hô cướp. Tổ công tác cùng người dân truy bắt đối tượng đến trước cửa hàng sửa chữa ô tô “Tuấn Lốp” đối tượng nam thanh niên là Nguyễn Hữu S (Sinh năm: 1989; trú tại: M, phường H, thành phố T, Bắc Ninh), đã tự đâm xe máy vào chiếc xe ô tô tải đi cùng chiều đang xi nhan rẽ phải vào cửa hàng sữa chữa ô tô “Tuấn Lốp”. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang đối với Nguyễn Hữu S, tạm giữ vật chứng, đưa đối tượng về trụ sở làm rõ.

Vật chứng tạm giữ của Nguyễn Hữu S: 01 túi xách bằng vải màu xanh xám; 01 bộ quần áo mưa màu tím; 01 khăn vải, kẻ karo; 01 đôi găng tay

bằng len; 01 ví giả da màu đen và số tiền 4.000 đồng. 01 xe máy Exciter, không đeo biển kiểm soát; 01 mũ bảo hiểm; 01 túi xách màu đỏ đen có dây đeo màu trắng bên trong có 01 áo khoác màu xám, 01 dây xạc điện thoại, 01 cục sạc dự phòng, 01 kính mắt màu đen; 01 ví giả da màu nâu; 01 điện thoại Iphone 7 kèm sim số 0981989578 và số tiền 1.390.000 đồng

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra làm rõ:

Trong thời gian từ ngày 24/11/2021 đến ngày 26/11/2021, Nguyễn Hữu S sử dụng xe máy Exciter không đeo biển kiểm soát bám theo những người đi đường mang theo túi xách để cướp giật tài sản rồi phóng xe bỏ chạy với tốc độ cao, S đã gây ra 02 vụ cướp giật tài sản trên địa bàn huyện Đông Anh, cụ thể:

Vụ thứ nhất:

Khoảng 12 giờ 00’ ngày 24/11/2021, S điều khiển xe máy Exciter, không đeo biển kiểm soát đến đoạn Quốc lộ 3 hướng đi ngã tư thị trấn Đông thì nhìn thấy chị Tô Thị Mai T (Sinh năm: 1986; trú tại: Xóm C, xã U, huyện Đ, thành phố Hà Nội) điều khiển xe máy Honda Lead biển kiểm soát 29S1 – 724.77 đi cùng chiều chở chị Đinh Thị Mai L (Sinh năm: 1993; trú tại: Xóm N, thôn T, xã N, huyện Đ, thành phố Hà Nội) ngồi sau để chiếc túi xách màu đen ở giữa hai người. S điều khiển xe máy bám theo đến đoạn Quốc lộ 3 rẽ vào đường thôn P, xã U, rồi vượt bên phải xe của chị Thanh dùng tay trái giật chiếc túi xách của chị L rồi điều khiển xe máy bỏ chạy về hướng ngã tư thị trấn Đ. Sau đó, S rẽ về hướng xã V và đi đến đoạn cánh đồng thuộc xã V, huyện Đ thì S dừng lại lục soát bên trong túi có một số giấy tờ tùy thân, 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone Xs max bên trong lắp sim điện thoại số 0865407606, 01 ví da và số tiền 300.000 đồng. S lấy tiền, điện thoại còn túi xách, giấy tờ tùy thân và ví vứt bỏ tại ven đường. Trên đường đi, S thấy có người gọi điện thoại đến máy Iphone Xsmax, S không biết tắt nguồn điện thoại và không tháo được sim nên cất giấu điện thoại ở ven đường gom thuộc thôn Đình Tràng, xã Dục Tú, huyện Đông Anh rồi đi về nhà.

Sau khi bị cướp giật túi xách, chị L lấy một chiếc điện thoại khác đăng nhập tài khoản Icloud để tìm vị trí chiếc điện thoại bị cướp giật. Sau đó, chị L phát hiện chiếc điện thoại ở vị trí khu vực thôn Đ, xã D và đi đến bãi đất trống ven đường xã D tìm thấy chiếc điện thoại đã bị cướp giật và giao nộp cho Cơ quan Công an để phục vụ công tác điều tra.

Vật chứng tạm giữ: Của chị Đinh Thị Mai L: 01 điện thoại thoại di động nhãn hiệu Iphone Xsmax màu vàng, có số Imei 35726909078348, đã qua sử dụng, bên trong lắp sim số 0865407606.

Vụ thứ hai:

Khoảng 12 giờ ngày 26/11/2021, S điều khiển xe máy Exciter, không đeo biển kiểm soát trên đường Quốc lộ 3 hướng đi xã N, huyện Đ, để tìm người đi đường mang theo túi xách để cướp giật. Khi đến đoạn đường thuộc tổ 24, thị trấn Đ, S thấy chị Nguyễn Thị T1 điều khiển xe máy Wave biển kiểm soát 29Z7 – 4341 đi cùng chiều chở chị Vũ Thị H ngồi sau để chiếc túi vải màu xanh ở giữa hai người. S điều khiển xe máy bám theo rồi vượt bên

phải xe của chị T dùng tay trái giật chiếc túi vải màu xanh của chị H rồi điều khiển xe bỏ chạy. Chị H hô cướp và cùng chị T đuổi theo. S điều khiển xe máy bỏ chạy được khoảng 500m gặp chiếc xe ô tô tải BKS: 51D – 070.59 do anh Nguyễn Hữu T3 (Sinh năm: 1974; trú tại: thôn K, xã U) điều khiển chạy cùng chiều đang xi nhan bên phải rẽ vào cửa hàng sửa chữa ô tô "Tuấn Lốp". Do S không làm chủ được tốc độ, tự đâm xe máy vào cửa xe bên phải của xe ô tô tải và ngã xuống đường. Cùng lúc đó tổ công tác Công an thị trấn Đ tuần tra, phát hiện đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ đồ vật, đưa S về trụ sở làm việc.

Ngày 26/11/2021, Hội đồng định giá thường xuyên trong tố tụng hình sự huyện Đông Anh kết luận: 01 túi xách màu đen mua năm 2020, trị giá 100.0000 đồng; 01 ví cầm tay mua năm 2021, trị giá 100.000 đồng; 01 điện thoại Iphone Xsmax màu vàng, trị giá 12.000.000 đồng; 01 sim điện thoại số 0865407606, trị giá 50.000 đồng

Tổng trị giá tài sản chị L bị chiếm đoạt là: 12.550.000 đồng (Mười hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Ngày 13/12/2021, Hội đồng định giá thường xuyên trong tố tụng hình sự huyện Đông Anh kết luận: 01 túi xách bằng vải xanh, bên trong có lớp cách nhiệt, nhãn hiệu BAGS, trị giá 25.000 đồng; 01 bộ quần áo mưa, dạng áo mưa giấy trị giá 10.000 đồng; 01 đôi găng tay bằng len, màu hồng – tím, trị giá 20.000 đồng; 01 khăn bằng vải, kẻ karo, dài khoảng 01 mét, trị giá 10.000 đồng; 01 ví giả da màu đen, dạng ví gấp, kích thước khoảng 10x12cm, trị giá 10.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản chị H bị chiếm đoạt là: 79.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng).

Tổng trị giá tài sản Nguyễn Hữu S chiếm đoạt của chị Đinh Thị Mai L và chị Vũ Thị H trị giá: 12.629.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Hữu S khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Đối với chiếc túi xách, ví cầm tay và các giấy tờ tùy thân của chị L bị mất, Cơ quan điều tra đã dẫn giải Nguyễn Hữu S xác định vị trí, tổ chức truy tìm nhưng không thấy.

Đối với 01 túi xách màu đen; 01 ví cầm tay và số tiền 300.000 đồng, do giá trị tài sản không lớn nên chị L không yêu cầu S bồi thường.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xsmax màu vàng, bên trong lắp sim số 0865407606 là tài sản của chị Đinh Thị Mai L. Đối với 01 túi xách bằng vải màu xanh bên trong có: 01 bộ áo mưa, 01 khăn vải kẻ caro, 01 đôi gang tay len màu hồng, 01 ví giả da màu đen và 4.000 đồng là tài sản của chị Vũ Thị H. Ngày 06/01/2022, Cơ quan điều tra Quyết định xử lý vật chứng trao trả tài sản cho chị Đinh Thị Mai L và chị Vũ Thị H là có căn cứ.

Đối với chiếc xe máy Nguyễn Hữu S sử dụng làm phương tiện đi cướp giật tài sản đăng ký mang tên Nguyễn Hữu S. Quá trình xác minh xác định: Ngày 26/7/2021, sau khi chấp hành xong án phạt tù, do chưa có công việc ổn định, bà Nguyễn Thị T (là mẹ đẻ của S) đưa cho S số tiền 25.000.000 đồng

và cùng S mua chiếc xe máy trên tại Siêu thị xe máy Nam Hồng thuộc phường Đ, TP T, tỉnh Bắc Ninh. Sau đó, S đi đăng ký BKS: 99B1 – 499.10 mang tên Nguyễn Hữu S, số tiền bà T cho S mua chiếc xe trên là tiền của bà T tiết kiệm mà có. Việc Nguyễn Hữu S dụng chiếc xe máy trên để làm phương tiện thực hiện hành vi cướp giật tài sản bà T không biết và bà đề nghị xin lại chiếc xe trên để làm phương tiện đi lại. 01 mũ bảo hiểm; 01 túi xách màu đỏ đen có quai đeo màu trắng bên trong có 01 áo khoác màu xám, 01 dây xạc điện thoại, 01 cục sạc dự phòng, 01 kính mắt màu đen; 01 ví giả da màu nâu, 01 điện thoại Iphone 7 kèm sim và 1.390.000 đồng là tài sản của Nguyễn Hữu S mang theo trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội. Toàn bộ số vật chứng này, chuyển Tòa án nhân dân huyện Đông Anh giải quyết theo thẩm quyền.

Về dân sự: Chị Đinh Thị Mai L, chị Vũ Thị H đã nhận lại tài sản, không đề nghị bồi thường về phần dân sự và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt đối với Nguyễn Hữu S.

Tại bản cáo trạng số 54/CT -VKSĐA ngày 13/4/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh truy tố Nguyễn Hữu S về tội: "Cướp giật tài sản" theo Điểm d, i Khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Điểm d, i Khoản 2 Điều 171; Điểm s Khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Bộ luật hình sự. Xử phạt: Nguyễn Hữu S từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về dân sự: Không xem xét giải quyết.

- Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 xe máy Exciter không đeo biển kiểm soát, số khung MY049933, số máy 5E092091: Trả chiếc xe máy trên cho Công ty S để xử lý khoản vay theo hợp đồng tín dụng đã ký.

+ Đối với 01 mũ bảo hiểm; 01 túi xách màu đỏ đen có quai đeo màu trắng; 01 áo khoác màu xám; 01 dây xạc điện thoại; 01 cục sạc dự phòng; 01 kính mắt màu đen; 01 ví giả da màu nâu không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy;

+ Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại Iphone 7 kèm sim và số tiền 1.390.000 đồng (một triệu ba trăm chín mươi nghìn) tịch thu sung công

* Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình xã hội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Anh; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát đã thực hiện đúng, đủ quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại và người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ đến phiên Tòa nhưng có đơn xin vắng mặt. Xét thấy lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã đầy đủ. Sự vắng mặt của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt người bị hại và dành quyền kháng cáo cho người bị hại theo quy định của pháp luật.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Hữu S tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ được của bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy có đủ căn cứ để kết luận:

+ Khoảng 12 giờ 00 phút, ngày 24/11/2021, trên đường Quốc lộ 3 thuộc địa phân thôn P, xã U, huyện Đông Anh, TP Hà Nội, Nguyễn Hữu S đã có hành vi dùng thủ đoạn nguy hiểm (xe máy Exciter, không đeo biển kiểm soát) cướp giật 01 túi xách màu đen của chị Đinh Thị Mai L, bên trong túi xách có 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone Xsmax số thuê bao 0865407606, 01 ví cầm tay và số tiền 300.000 đồng. Tổng trị giá tài sản của chị L bị chiếm đoạt là: 12.550.000 đồng.

+ Khoảng 15 giờ 00 phút, ngày 26/11/2021, tại tổ 24, thị trấn Đ, huyện Đ, TP Hà Nội, Nguyễn Hữu S tiếp tục sử dụng xe máy Exciter, không đeo biển kiểm soát cướp giật 01 túi xách của chị Vũ Thị H bên trong có 01 bộ quần áo mưa; 01 đôi găng tay bằng len; 01 khăn bằng vải, kẻ karo; 01 ví giả da màu đen và số tiền 4.000 đồng. Tổng trị giá tài sản chị H bị chiếm đoạt là: 79.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản Nguyễn Hữu S chiếm đoạt trị giá: 12.629.000 đồng

Hành vi phạm tội của Nguyễn Hữu S là nguy hiểm cho xã hội, bản thân S: Năm 2009 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 48 tháng tù về tội Cướp giật tài sản (khoản 2 Điều 136 BLHS). Tổng hợp hình phạt với bản án số 04/2009/HSPT ngày 19/01/2009 Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh, bản án số 38/2009/HSST ngày 25/03/2009 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh, bản án số 75/2009/HSST, ngày 22/4/2009

của Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh buộc Nguyễn Hữu S phải chấp hành hình phạt chung cho 04 bản án là 18 năm tù. Bị cáo chấp hành án xong ngày 26/7/2021, chưa được xóa án tích. Bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng chưa được xóa án tích nhưng bị cáo S lại tiếp tục phạm tội rất nghiêm trọng do vậy lần phạm tội này của S là tái phạm nguy hiểm. Sau khi chấp hành xong hình phạt tù, bị cáo đã đi làm và có thu nhập, do vậy hành vi phạm tội của S không có tính chất chuyên nghiệp.

Từ những phân tích trên kết luận: Hành vi của Nguyễn Hữu S đã phạm tội "Cướp giật tài sản" theo Điểm d, i Khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh đã truy tố bị cáo là có căn cứ và phù hợp pháp luật.

Điều 171 BLHS quy định:

" 1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

... d) Dùng thủ đoạn nguy hiểm;

...i) Tái phạm nguy hiểm.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1]. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự

[4.2]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và bị cáo có ông nội được tặng huân chương kháng chiến hạng nhất nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, gây mất an ninh trật tự ở địa phương. Bản thân bị cáo nhận thức được hành vi cướp giật tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi, muốn có tiền tiêu xài một cách dễ dàng nhưng không muốn bỏ công sức lao động nên bị cáo đã cố ý phạm tội. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một cách táo bạo và liều lĩnh, ngay trên đường phố có đông người qua lại, chứng tỏ ý thức xem thường pháp luật của bị cáo.

[6] Căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có mức án nghiêm khắc, mới có tác dụng răn đe giáo dục đối với bị cáo và đảm bảo công tác phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, cũng xem xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và bị cáo có ông nội được tặng huân chương kháng chiến hạng nhất nên giảm một phần hình phạt cho bị cáo

nhưng vẫn phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[7] Về phần bồi thường dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 xe máy Exciter không đeo biển kiểm soát, số khung MY049933, số máy 5E092091: Ngày 24/11/2021, bị cáo đã đã sử dụng chiếc xe máy này để làm phương tiện đi cướp giật tài sản. Về nguyên tắc đây là tài sản của bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung công. Tuy nhiên ngày 03/11/2021, khi chiếc xe này bị cáo đã ký hợp đồng tín dụng và thế chấp chiếc xe này cho Công ty S. Từ khi vay đến nay bị cáo chưa trả một kỳ trả nợ nào theo hợp đồng tín dụng bị cáo đã ký. Tính đến ngày 10/5/2022, bị cáo còn dư nợ gốc là 30.490.000đ và nợ lãi lãi là 7.103.098 đồng. Tại phiên tòa bị cáo cũng đồng ý trả chiếc xe trên cho Công ty S. Để đảm bảo quyền lợi của bên nhận thế chấp, Hội đồng xét xử nhận thấy cần giao chiếc xe máy trên cho Công ty S để xử lý khoản vay theo hợp đồng tín dụng đã ký là đúng quy định của pháp luật.

+ Đối với 01 mũ bảo hiểm; 01 túi xách màu đỏ đen có quai đeo màu trắng; 01 áo khoác màu xám; 01 dây xạc điện thoại; 01 cục sạc dự phòng; 01 kính mắt màu đen; 01 ví giả da màu nâu không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy;

+ Đối với 01 điện thoại Iphone 7 kèm sim và số tiền 1.390.000 đồng (một triệu ba trăm chín mươi nghìn) là tài sản của bị cáo nên tịch thu sung công

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Hữu S** phạm tội: "Cướp giật tài sản".

Căn cứ vào:

- Điểm d, i Khoản 2 Điều 171; Điểm s Khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106, Điều 136; Điều 331; Điều 333; Điều 336; Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Xử phạt: Nguyễn Hữu S 52 (Năm mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/11/2021.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về phần dân sự: Không đặt ra xem xét giải quyết

4. Về xử lý vật chứng:

+ Giao cho Công ty S 01 xe máy Exciter màu xanh, không đeo biển kiểm soát, không gương, số khung RLCUG1210MY49933, số máy G3M5E-092091 để xử lý khoản nợ vay của bị cáo Nguyễn Hữu S theo hợp đồng tín dụng số 1000321110041741 ngày 03/11/2021.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 mũ bảo hiểm chùm cả đầu, màu ghi bạc, có kính chắn gió nhãn hiệu In dex; 01 túi xách màu đỏ đen có quai đeo màu trắng; 01 áo khoác màu xám, nhãn hiệu ADIDAS; 01 dây, củ xạc điện thoại Iphone, màu trắng; 01 cục sạc dự phòng màu đen; 01 kính mắt màu đen; 01 ví giả da màu nâu; 01 sim số thuê bao 0981989578.

+ Tịch thu sung công 01 điện thoại Iphone 7 plus, màu vàng, số Imei: 353814087368103 và số tiền 1.390.000 đồng (một triệu ba trăm chín mươi nghìn)

(*Tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 14/4/2022 giữa Công an huyện Đông Anh và chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh và Theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 14/4/2022 của Công an huyện Đông Anh*)

4. Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

5. Án xử công khai sơ thẩm; Bị cáo, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ có quyền kháng cáo về phần có liên quan.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Đông Anh;*
- *VKSND TP. Hà Nội;*
- *Cơ quan THA huyện Đông Anh;*
- *Công an huyện Đông Anh.*
- *Người tham gia tố tụng;*
- *Lưu./.*

Thịnh Quang Thắng